

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chương

2. Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ không số, hẻm F B, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H; con bà Phạm Thị C1; có 1 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 23-01-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2001; địa chỉ: C N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trước cổng Bến phà C - Vũng Tàu (Tọa độ 10°38'673 N; 107°06'245 E) thuộc Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lực lượng chức năng thuộc Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Hải đội kiểm soát

trên biển khu vực miền N (Hải đội C) Cục Điều tra chống buôn lậu và Công an P, thành phố V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Bích C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, tang vật cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích C khai nhận: Bản thân C sử dụng ma túy khay và thuốc lắc từ năm 2012, sau đó ngưng sử dụng một thời gian. Đến đầu năm 2023, C tiếp tục sử dụng ma túy đá cho đến ngày bị bắt. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23-01-2024, C liên lạc cho một người tên Tuấn Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) qua ứng dụng Zalo để hỏi mua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) ma túy đá. Tuấn Đ đồng ý và yêu cầu C chuyển tiền trước qua ứng dụng Momo, sau khi chuyển tiền xong Tuấn Đ chỉ cho C vị trí cất giấu ma túy ở chân cột cổng nhà số G B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó, C đặt xe máy Grap qua ứng dụng và yêu cầu tài xế chở đến địa chỉ: G B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến nơi, C nhặt một chiếc khẩu trang lấy được một gói ma túy đá đem giấu vào túi xách màu trắng và yêu cầu tài xế chở đến bến phà V-C. Khoảng 14 giờ 45 phút, khi C đang ở trước cổng bến phà C-Vũng Tàu (Tọa độ 10°38'673 N; 107°06'245 E) thuộc Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị L1 lương chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số 140/KL-KTHS-MT, ngày 29-01-2024 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận: Số ma túy thu giữ của C (01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt) gửi giám định có khối lượng 0,5015 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của Nguyễn Thị Bích C phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 140 ngày 29-01-2024, bên trong có chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A) có khối lượng 0,5015 gam là ma túy loại Methamphetamine; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 (một) điện thoại hiệu TECNO SPARK, màu xanh, số IMEI1: 355594500465318; IMEI2: 355594500465300.

Số vật chứng còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKSTPVT ngày 24 tháng 4 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Tuấn Đ bán ma túy cho C, do chưa xác định được đối tượng và chưa có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh ngoài lời khai của C nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục theo dõi, khi nào xác định và làm việc được với đối tượng nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù năm 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch hủy phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.
- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu TECNO SPARK, màu xanh, số IMEI1: 355594500465318; IMEI2: 355594500465300 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Thị Bích C đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là anh Nguyễn Thành L vắng mặt. Xét anh L đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh L không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trước cổng Bến phà C-Vũng Tàu (Tọa độ 10⁰38'673N; 107⁰06'245E) thuộc Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lực lượng chức năng thuộc Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền N (Hải đội C) Cục điều tra chống buôn lậu và Công an P, thành phố V phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Bích C đang tàng trữ trái phép 0,5015 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo là một người có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.
- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu TECNO SPARK, màu xanh, số IMEI1: 355594500465318; IMEI2: 355594500465300 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên Tuấn Đ bán ma túy cho C, do chưa xác định được đối tượng và chưa có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh ngoài lời khai của C nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục theo dõi, khi nào xác định và làm việc được với đối tượng nêu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích C **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 140 ngày 29-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu TECNO SPARK, màu xanh, số IMEI 1: 355594500465318; IMEI 2: 355594500465300.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 181/BB-CCTHADS ngày 03-5-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06;PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê

